

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày: 20-3-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tình;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Võ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/HSST-QĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Xuân B, sinh năm 1981 tại Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Vân Trung, xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: khu phố Bầu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Q và bà Cao Thị K; có vợ là Đặng Thị Kim Th và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Đỗ Đình L, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Trung Lập 1, xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: khu phố Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình Ph và bà Đỗ Thị H; có vợ là Đỗ Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 02 tháng 02 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội tuyên phạt 24 tháng tù về tội “sản xuất hàng giả” bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Lê Khắc Th, sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 2 Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc T và bà Hoàng Thị L; có vợ là Hoàng Thị Sâm và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Hoàng Lương D, sinh năm 1989 tại Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Trung Lập A, xã Ea Tóh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Lương H và bà Đàm Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Xuân B, Hoàng Lương Dương, Đỗ Đình L và Lê Khắc T là bạn bè quen biết nhau. Vào khoảng 19 giờ ngày 01 tháng 8 năm 2022, Đoàn Xuân B tổ chức uống rượu tại nhà. Sau đó, Dương, Lương và Thành cùng đến uống rượu. Tại đây Bình rủ mọi người đánh bạc và Bình cũng là người đi mua 01 bộ bài về đánh bạc.

Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thị trấn Lai Uyên tiến hành kiểm tra phát hiện Đoàn Xuân B, Hoàng Lương Dương, Đỗ Đình L và Lê Khắc T đang đánh bạc, hình thức là cào tổ (bài cào 03 lá). Khi lực lượng Công an thị trấn Lai Uyên bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 700.000 đồng, số tiền các con bạc bỏ riêng ra là 2.500.000 đồng và số tiền trên người các con bạc là 7.800.000 đồng.

Các đối tượng khai nhận giao ước việc đánh bạc bằng hình thức Cào tổ (bài cào 03 lá) như sau: Ai thắng sẽ chia bài cho các tay con, mỗi người 03 lá, mỗi người đặt vào số tiền là 50.000 đồng “gọi là tiền tẩy”. Sau khi chia bài xong, người chơi xem bài và bắt đầu tham gia tổ, nếu trong cây bài người tham gia không tổ thì thua số tiền 50.000 đồng. Nếu tham gia tổ cho một lần tổ nhỏ nhất là 100.000 đồng và lớn nhất là 500.000 đồng và không tổ quá 03 lần.

Cách tính bài từ nhỏ nhất đến lớn nhất như sau: Nhỏ nhất là nút “ví dụ: từ 0 nút đến 09 nút nếu 10 nút là bù” tiếp theo là 03 tây “ví dụ: 03 con JQJ” tiếp theo là Liêng gồm 03 con bài liền nhau “ví dụ: 03 con bài 8-9-10” tiếp theo là 03 cao gồm các con bài giống nhau “vd: A- A-A là bài lớn nhất”. Các đối tượng giao ước với nhau nếu trong ván bài con bạc nào thắng trên 500.000 đồng thì phải bỏ ra số

tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng để hôm sau các con bạc cùng nhau đi uống rượu. Đoàn Xuân B là người tham gia đánh bạc từ đầu khi đánh bạc mang theo 3.000.000 đồng đều dùng để đánh bạc, khi bị bắt còn lại số tiền 2.900.000 đồng bị thu giữ cùng tiền tang vật. Đỗ Đình L là người tham gia đánh bạc từ đầu, khi đi mang theo 2.000.000 đồng, khi bị bắt thua hết số tiền 2.000.000 đồng không bị thu giữ gì hết. Lê Khắc T là người tham gia đánh bạc từ đầu khi đánh bạc mang theo số tiền 3.000.000 đồng đều dùng để đánh bạc, khi bị bắt còn lại số tiền 3.300.000 đồng bị thu giữ. Hoàng Lương D là người tham gia đánh bạc từ đầu khi đánh bạc mang theo 3.000.000 đồng đều dùng để đánh bạc, khi bị bắt còn lại số tiền 2.300.000 đồng bị thu giữ. Kết quả điều tra xác định, số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 11.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đoàn Xuân B, Hoàng Lương Dương, Đỗ Đình L và Lê Khắc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Qua quá trình điều tra, Đoàn Xuân B, Hoàng Lương Dương, Đỗ Đình L và Lê Khắc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và hình phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Xuân B từ 35.000.000 (bốn mươi riệu) đồng đến 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Đình L từ 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đến 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Khắc T từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đến 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Lương D từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đến 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Về vật chứng:

Đối với số tiền 11.000.000 đồng của các bị cáo là tiền dùng để đánh bạc đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không có ý kiến gì quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Đoàn Xuân B trình bày: Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đỗ Đình L trình bày: Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Khắc T trình bày: Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Lương D trình bày: Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại khu vực thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng các bị cáo có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức cào tổ với số tiền dùng đánh bạc là 11.000.000 (mười một triệu) đồng. Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo Bình đóng vai trò chính, là người nảy sinh ý định và rủ rê đánh bạc tổ thắng thua bằng tiền nên Hội đồng xét xử xem xét mức án đối với bị cáo Bình. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử sẽ phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Bị cáo Bình là người đề xuất, rủ rê thực hiện hành vi đánh bạc, các bị cáo L, Th và D khi được bị cáo Bình rủ rê đã đồng ý và là người thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xử các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Đoàn Xuân B có ông ngoại là Cao Xuân Lư là người có công với cách mạng, bị cáo Lê Khắc T có ông bà nội là người có công cách mạng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

[4.3] Nhân thân: Ngày 02 tháng 02 năm 2016, bị cáo Đỗ Đình L bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội tuyên phạt 24 tháng tù về tội “sản xuất hàng giả”.

[5] Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 11.000.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và trong người của các bị cáo là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đoàn Xuân B và Lê Khắc Thành.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Đình L và Hoàng Lương Dương.

Căn cứ vào các Điều 135, khoản 2 Điều 136, 260, 328, 290, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Xuân B, Hoàng Lương Dương, Đỗ Đình L và Lê Khắc Tphạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Xuân B 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Hoàng Lương D35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình L 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Khắc T34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17-01-2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bàu Bàng và giấy nộp tiền ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Bắc Bình Dương).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Đoàn Xuân B, Đỗ Đình L, Lê Khắc T và Hoàng Lương D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa